

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **94/2019/HS-ST**

Ngày: 19/9/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Đình T; Sinh ngày: 29/10/1997; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 119/49A đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới Th: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Đình L (chết) và bà: Trần Thị Kim D; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Ngày 31/5/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Cướp giạt tài sản» (Bản án số: 74/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/8/2018 và hình phạt bổ sung ngày 01/8/2017 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 606/GCN của Trại giam Tổng Lê Chân và Phiếu cung cấp thông tin số: 1193/CCTHA ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh); Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 25/4/2019.

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Dương Thị Cẩm T1; Sinh năm: 1999; Thường trú: Ấp TCY, xã TL, huyện TT, tỉnh Long An; Tạm trú: 12 đường số 5, phường BTĐ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Thanh H; Sinh năm: 1983; Thường trú: Số 6 đường PXL, Phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 213/8G đường LDC, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 25/4/2019, trong lúc đang ngồi uống nước tại quán nước vỉa hè trên đường Bãi Sậy thì Huỳnh Đình T phát hiện bà Dương Thị Cẩm T1 điều khiển xe gắn máy biển số 62E1-217.01 (loại xe Honda Vision) chạy ngang qua và trên tay bà T1 có cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, nên nảy sinh ý định giật chiếc điện thoại này. Để thực hiện ý định, T điều khiển xe gắn máy biển số 62H4-6815 bám theo bà T1. Khi đến trước nhà số 217 đường Phạm Phú Thứ, Phường 4, Quận 6, T cho xe chạy lên áp sát bên trái xe bà T1, đồng thời dùng tay phải giật chiếc điện thoại rồi vọt xe tẩu thoát về hướng đường Phạm Văn Chí, nhưng do không làm chủ tốc độ, tay lái, T đã để xe đụng vào xe chờ hàng đang dừng trên đường té ngã. Ngay lập tức, T bị những người xung quanh đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường 4, Quận 6 giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại máy Iphone 8 Plus 64Gb, màu Gold (ốp lưng bằng nhựa trong) và trong ốp lưng có để 1.200.000 đồng; 01 chiếc xe gắn máy biển số 62H4-6815.

Tại Công an Phường 4, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Huỳnh Đình T đều khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 708/TCKH ngày 10 tháng 5 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 điện thoại di động Apple, loại máy Iphone 8 Plus 64Gb, màu Gold, có giá là: 12.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 105/CT-VKS-Q6 ngày 26 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Đình T về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Đình T khai nhận chính bị cáo, đã sử dụng xe gắn máy loại xe Wane màu xanh, biển số 62H4-6815 thực hiện hành vi giật của bà Dương Thị Cẩm T1 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có ốp lưng bằng nhựa trong và trong ốp lưng có để số tiền 1.200.000 đồng tại trước nhà số 217 đường Phạm Phú Thứ, Phường 4, Quận 6 vào trưa ngày 25/4/2019 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Đình T như bản cáo trạng và sau khi phân tích Th chất, mức độ hành

vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Huỳnh Đình T từ 04 năm đến 05 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Dương Thị Cẩm T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy biển số 62H4-6815, số khung VFMPCH032FM-000050, số máy JL1P50FMH-2002058762 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Fimex, số loại EX110, sơn màu Xanh, dung tích 107).

Lời nói sau cùng, bị cáo Huỳnh Đình T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Huỳnh Đình T tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại Dương Thị Cẩm T1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Đình T đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Huỳnh Đình T đã dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật của bà Dương Thị Cẩm T1 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại máy Iphone 8 Plus 64Gb, màu Gold trị giá 12.000.000 đồng và số tiền 1.200.000 đồng (để trong ốp lưng bằng nhựa). Tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 13.200.000 đồng (riêng ốp lưng bằng nhựa trong suốt không định giá được), là phạm tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp: «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại

điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Đình T là lừa đảo, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể gây hậu quả khó lường cho Th mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Huỳnh Đình T là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bị cáo Huỳnh Đình T có 01 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 31/5/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 02 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Và điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, nhưng bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Đình T là rất nghiêm trọng, bởi cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Huỳnh Đình T còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Dương Thị Cẩm T1 đã nhận lại tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại máy Iphone 8 Plus 64Gb, màu Gold (có ốp lưng bằng nhựa trong suốt) cùng số tiền 1.200.000 đồng và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày

16/8/2019 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/5/2019 - BL59, 82), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 62H4-6815 mà bị cáo Huỳnh Đình T sử dụng làm phương tiện phạm tội, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 11/6/2019 của Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL65) thì chiếc xe này có số khung VFMPCH032FM-000050, số máy JL1P50FMH-2002058762 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Fimex, số loại EX110, sơn màu Xanh, dung tích 107), do bà Nguyễn Thị Thanh H đứng tên chủ xe. Năm 2014, bà Hoa đã bán chiếc xe lại cho một người tên Út Luận (không rõ lai lịch), nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu và bà H xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này. Còn bị cáo khai mua lại chiếc xe từ một người tên Tâm (không rõ lai lịch) vào khoảng đầu năm 2019 với giá 5.000.000 đồng (có cả vệt xe nhưng bị cáo đã làm mất). Ngày 14/8/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 62H4-6815 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 75/PNK ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Công an Quận 6 - BL61).

[8] Bị cáo Huỳnh Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Đình T** phạm tội: «Cướp giật tài sản».
- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Đình T** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù Th từ ngày 25/4/2019.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 62H4-6815, số khung VFMPCH032FM-000050, số máy JL1P50FMH-2002058762 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Fimex, số loại EX110, sơn màu Xanh, dung tích 107), nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Huỳnh Đình T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Huỳnh Đình T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên